

# XÃ HỘI HỌC VỚI HOẠT ĐỘNG LẬP PHÁP

*Mai Quỳnh Nam\**

Tư duy xã hội học và tư duy pháp luật có những mối liên hệ đã hình thành trong lịch sử, thường xuất hiện trong ý thức xã hội, ngay cả trong thụ cảm của những người làm xã hội học và pháp luật chuyên nghiệp và được xem như hai kiểu tư duy khác nhau. Những nguyên nhân này có tính chất lịch sử. Căn nguyên là ở chỗ: Luật học không chỉ dưới dạng hiện nay, mà ngay từ buổi đầu sơ khởi, đã được đặc trưng bởi tư duy chuẩn mực. Xã hội học lại nảy sinh trên cơ sở những tư tưởng nhận thức hiện thực xã hội với nét nổi bật là nỗ lực tìm ra mối liên hệ cấu trúc của chuẩn mực với một tập hợp nhất định các nhân tố ảnh hưởng đến pháp luật.

Xã hội học coi trọng việc phân tích các thiết chế xã hội. Trong năm thiết chế cơ bản: gia đình, nhà trường, tôn giáo, kinh tế, chính trị, thì hoạt động lập pháp thuộc thiết chế thứ năm, đó là thiết chế chính trị. Điều này, cũng có nghĩa là hoạt động lập pháp chịu sự quy chiếu của các giá trị, các chuẩn mực xã hội, thực hiện chức năng kiểm soát xã hội của thiết chế chính trị và trở thành chủ đề cơ bản trong xã hội học pháp luật - một lĩnh vực nghiên cứu rộng dành cho khoa học xã hội học và khoa học pháp lý - được gọi là xã hội học pháp lý. Ngành khoa học này có các ranh giới khá mềm dẻo với các khoa học tinh thần khác về pháp lý như lịch sử, kinh tế, khoa học chính trị, nhân học, tâm lý học, triết học xã hội; và đã có không ít các nhà xã hội học như Dahrendorf và Luh đã tìm đến các tương quan cơ bản giữa các chuẩn pháp lý và xã hội học. Các nhà xã hội học và các nhà luật học gặp nhau ở chỗ: Vấn đề cơ bản của pháp luật và xã hội học pháp luật có đặc điểm mang tính chất nền tảng đó là chuẩn mực trong trường hợp xảy ra sự xung đột, tranh chấp thì cần đặt sự xung đột, tranh chấp vào mối tương tác với các qui định đã

được thiết chế hoá. Chính M.Weber đã chỉ ra rằng: “Việc sử dụng các phương tiện cưỡng bức nào đó về vật lý hay tâm lý được tính đến, được thi hành bởi một bộ máy ràng buộc”. Bộ máy ràng buộc đó không gì khác là hệ thống pháp luật. Hệ thống này dùng để duy trì các giá trị, các chuẩn mực chung của xã hội, để điều hoà các quan hệ xã hội. Vì vậy, nó trở thành vấn đề cơ bản của xã hội học hiện đại.

Như trên đã nói, hoạt động lập pháp thuộc về thiết chế chính trị, song quan hệ qua lại của quyết định chính trị và quyết định lập pháp là vấn đề phức tạp. Pháp luật là công cụ chính trị nhưng không quy là chính trị. Trong thời đại ngày nay, ở giai đoạn quản lý xã hội diễn ra một cách có ý thức, có kế hoạch thì vai trò của các công cụ pháp lý càng đậm nét.

Lập hiến và lập pháp là những chức năng quan trọng nhất của Quốc hội Việt Nam. Trong các văn bản hiến pháp qua các thời kỳ, về mặt pháp lý và trong thực tế quyền lập pháp của Quốc hội ngày càng được hoàn thiện. Hiện nay, chúng ta đang xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân. Mục tiêu này đòi hỏi phải xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, thực thi pháp luật, đẩy mạnh hoạt động tư pháp, toà án để duy trì pháp luật như các chuẩn mực xã hội cơ bản. Điều này cho thấy vai trò quan trọng của Quốc hội như là một bộ phận của hệ thống thiết chế chính trị có chức năng tổ chức và kiểm soát xã hội.

Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động lập pháp là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm xây dựng, kiện toàn bộ máy nhà nước vững mạnh, trong sạch, có hiệu lực và hiệu quả. Xã hội học có thể đóng góp những gì trong nhiệm vụ này?

Theo K.Kulsar, những vấn đề xã hội học trong hoạt động lập pháp (xây dựng pháp luật) chủ yếu tiến hành theo ba hướng:

\* PGS.TS. Xã hội học, Viện nghiên cứu Con người

*Thứ nhất:* Trong lĩnh vực nghiên cứu mối liên hệ giữa pháp luật với xã hội học cần làm sáng tỏ vấn đề: quá trình và hình thức lập pháp qua đó các chức năng của pháp luật được thực hiện;

*Thứ hai:* Trong cách tiếp cận đối với lập pháp và các nhân tố xã hội hoạt động như một quá trình;

*Thứ ba:* Nghiên cứu hỗ trợ lập pháp trong thực tiễn.

Trước hết, cần nhận thức rằng, xã hội học là khoa học nghiên cứu các quan hệ xã hội, trong đó có quan hệ pháp lý. Vì vậy, đối với hoạt động lập pháp, xã hội học pháp luật được nghiên cứu trên cả hai cấp độ lý thuyết và thực nghiệm. Các nghiên cứu đó có thể mang đến các dữ kiện xã hội mà hoạt động lập pháp buộc phải tính đến trong quá trình soạn thảo và thông qua luật.

Ở cấp độ phân tích lý thuyết, các nghiên cứu xã hội học pháp luật có khả năng cho thấy các tác động xã hội trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa đối với các văn bản pháp luật cần được ban hành. Tại đây, tương tác giữa các cấu trúc quyền lực bộc lộ sự tác động với nhiều chiều cạnh trong cả quá trình soạn thảo, thông qua, ban hành và thực thi pháp luật. Các tài liệu xã hội học pháp luật có được qua các phân tích thực nghiệm có thể coi là các bằng chứng sống từ tình trạng lâm sàng xã hội để các quyết định lập pháp có căn cứ từ thực tế đời sống xã hội.

Bằng các quan sát, người ta đã nhận thấy rằng trong quá trình làm luật, nếu các cơ quan có thẩm quyền trình bày lý lẽ của mình một cách có chứng cứ về các điều khoản cụ thể của văn bản pháp luật để Quốc hội xem xét thì các quyết định sẽ trở nên vững vàng và nhanh chóng.

Báo cáo công tác của Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội nhiệm kỳ khoá IX (1992 - 1997) chỉ rõ: “*Các văn bản luật, pháp lệnh được thông qua đều bảo đảm quan điểm cơ bản, đúng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, phù hợp với ý chí và nguyện vọng của nhân dân. Một hệ thống pháp luật*

*phục vụ yêu cầu đổi mới được hình thành đã và đang phát huy tác dụng trong việc điều chỉnh các quan hệ đa dạng của đời sống kinh tế - xã hội trên đất nước ta*” (tr. 8).

Ở đây, cụm từ “*phù hợp với ý chí và nguyện vọng của nhân dân*” có ý nghĩa quan trọng. Để có được sự phù hợp giữa ý chí và nguyện vọng của nhân dân với các luật, pháp lệnh được Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua thì cần phải tiến hành các nghiên cứu xã hội học dư luận xã hội về các nội dung cơ bản được đề cập trong các văn bản luật và pháp lệnh.

Vấn đề nghiên cứu dư luận xã hội đối với việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật được trình bày trong Báo cáo kết quả nghiên cứu dư luận xã hội trong khuôn khổ của đề tài KX.04.05 do Trung tâm Thông tin - Thư viện và Nghiên cứu khoa học thuộc Văn phòng Quốc hội tiến hành mang lại con số rất ấn tượng: 91% những người được hỏi tỏ ý đồng tình với nhận định: dư luận xã hội ghi nhận những thành quả tích cực đã đạt được trong quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật ở nước ta.

Kết quả của Báo cáo cũng đề xuất nhu cầu coi trọng hoạt động trưng cầu dân ý đối với hiến pháp và các văn bản pháp luật. Đây là nguyện vọng được bày tỏ ở hầu hết những người tham gia thực hiện chương trình nghiên cứu nói trên.

Trong chương trình xây dựng pháp luật, cùng với việc soạn thảo và thẩm tra thì việc lấy ý kiến các ngành, các cấp và ý kiến của nhân dân với các dự án luật và pháp lệnh là hoạt động cần được coi trọng.

Thực tế cho thấy, những năm qua, hoạt động xây dựng và hoàn thiện hệ thống luật pháp đã có sự tham gia của các chuyên gia pháp luật, những người được coi là các đại biểu có thẩm quyền. Nhiều văn bản pháp luật được phổ biến rộng rãi đến công chúng bằng phương tiện truyền thông đại chúng, hoặc bằng các kênh truyền thông trực tuyến, được sự thảo luận rộng rãi của các tầng lớp nhân

dân, qua đó, nhân dân có thể đóng góp ý kiến xây dựng các văn bản pháp luật. Đến khi trình Quốc hội, các văn bản này lại được các đại biểu Quốc hội thảo luận và biểu quyết. Quy trình đó được coi là hoạt động sáng tạo của trí tuệ tập thể.

Song, quá trình vận động biện chứng của ý kiến để tạo thành ý kiến chung, thành trí tuệ tập thể, còn biểu hiện ở các nghiên cứu có tính chất đánh giá của dư luận xã hội. Các nghiên cứu này, về xây dựng hoàn thiện hệ thống pháp luật, một mặt, phải có sự kết hợp với hệ thống tri thức xã hội học pháp luật, mặt khác, cần tuân thủ công nghệ và kỹ thuật nghiên cứu dư luận xã hội, nghĩa là phải coi trọng các cấp độ nhận thức trong hệ thống tri thức xã hội. Hệ thống xã hội học pháp luật có vai trò là tri thức xã hội học chuyên biệt. Những nghiên cứu theo kiểu này dựa trên cơ sở yếu tố lợi ích, đặc biệt là yếu tố lợi ích chung của xã hội là những vấn đề mà khoa học pháp luật và xã hội học về dư luận xã hội cùng có mối quan tâm.

Trong nghiên cứu dư luận xã hội về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, cần đặc biệt chú ý đến vấn đề tính thẩm quyền của những người được hỏi đối với nội dung điều chỉnh của pháp luật được đưa ra làm đối tượng quan sát. Vì mỗi văn bản pháp luật đều hướng đến một, hoặc một số đối tượng và gắn với một, hoặc một chế tài nhất định, nên việc chọn mẫu, tức là chọn đối tượng quan sát, được các chương trình nghiên cứu dư luận xã hội hướng tới. Cần lưu ý đầy đủ đến yếu tố có tính "*chuyên biệt*" này. Trong thực tế, các nghiên cứu xã hội học về dư luận xã hội, nếu chỉ căn cứ vào việc chọn mẫu theo yếu tố khu vực, lãnh thổ cư trú trong cơ cấu xã hội tổng thể thì chưa đủ, vì cách chọn mẫu này thường không phản ánh đầy đủ "*tính thẩm quyền*" (*competence*) của đối tượng nghiên cứu.

Xét trên quan điểm xã hội học, pháp luật được coi là hệ thống chuẩn mực xã hội, pháp luật là khuôn mẫu của hành vi, do đó, các nghiên cứu dư luận xã hội về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật quan tâm đến

khía cạnh thực tế của pháp luật. Trên phương diện nhận thức, dư luận xã hội là một cấu trúc tinh thần - thực tế, nên khả năng ứng dụng các nghiên cứu dư luận xã hội đối với pháp luật là rất lớn. Ở đây, ý nghĩa thực tế, trước hết, thể hiện ở khả năng điều hoà các mối quan hệ xã hội - như một đặc tính cơ bản của pháp luật, được chia sẻ bởi chức năng điều hoà các mối quan hệ xã hội của dư luận xã hội.

Trong hệ thống chỉ báo, để phân tích thái độ của dư luận xã hội đối với một văn bản pháp luật được trình để Quốc hội thông qua, cần có sự lưu ý thích đáng đến chức năng lời khuyên của dư luận xã hội. Điều ấy có nghĩa là, các chỉ báo cần xác định bằng hệ thống dữ kiện để đo lường các nội dung được quy định thành các điều khoản pháp lý, có thể điều chỉnh cho phù hợp với các quan hệ xã hội.

Việc nghiên cứu dư luận xã hội đối với hoạt động xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Quốc hội, nếu chỉ căn cứ vào kết quả nghiên cứu định lượng thì chưa đủ. Các số liệu định lượng chỉ mới đưa ra các chỉ dẫn về quy mô sự đánh giá, muốn có chiều sâu trong sự đánh giá cần dựa trên các phân tích định tính, ở đây, phương pháp phỏng vấn chuyên gia tỏ ra rất có ưu thế.

Nên lưu ý rằng, việc thực hiện các nghiên cứu xã hội học trong hoạt động lập pháp của Quốc hội không tách rời với các biểu hiện cơ bản của cơ cấu xã hội. Một đạo luật được ban hành đều gắn với một hoặc một số đối tượng điều chỉnh nhất định. Vì vậy, trong kỹ thuật nghiên cứu xã hội học pháp luật để phục vụ cho hoạt động lập pháp, việc xác định hợp lý dung lượng và cơ cấu mẫu cho phù hợp với quần thể nghiên cứu đều rất cần coi trọng để đạt được sự tin cậy ở kết quả nghiên cứu.

Trong việc phân tích và sử dụng các ý kiến phản hồi thu được từ các nghiên cứu xã hội học, đặc biệt là trong việc phân tích các đơn thư gửi đến các bộ phận có trách nhiệm

(Xem tiếp trang 35)

quyết định quản lý nhà nước, từ đó đình chỉ, sửa đổi và bãi bỏ quyết định không hợp pháp, không còn phù hợp với thực tiễn, đồng thời bổ sung những quy định mới đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Khi ban hành quyết định quản lý nhà nước thì các chủ thể ban hành cần tiếp thu ý kiến của nhân dân, nhất là ý kiến đóng góp của đối tượng bị tác động trực tiếp của quyết định đó.

*Thứ hai*, cần mạnh dạn truy cứu trách nhiệm người có lỗi. Theo tôi, cần mạnh dạn truy cứu hai loại người có lỗi đó là người có trách nhiệm trong việc ban hành quyết định và người có trách nhiệm trong việc thi hành quyết định. Việc truy cứu trách nhiệm cần căn cứ mức độ lỗi. Tuy nhiên, trước tiên phải truy cứu người có trách nhiệm ban hành

quyết định không hợp pháp, không hợp lý. Xử lý các quyết định quản lý nhà nước được thực hiện theo cơ chế tài phán, tức là đưa ra tòa án để xét xử chứ không phải là kiểm điểm, rút kinh nghiệm trong nội bộ.

*Thứ ba*, thực hiện các biện pháp khôi phục lại tình trạng cũ do việc thực hiện quyết định trái pháp luật gây ra. Nếu quyết định quản lý không hợp pháp đã được thi hành các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân bị xâm phạm thì công dân được bồi thường thiệt hại...

*Thứ tư*, tăng cường công tác giám sát kiểm tra hoạt động xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các quyết định quản lý nhà nước. Tăng cường giám sát và phản biện xã hội trong hoạt động này.

---

*(Tiếp theo trang 5 - Xã hội học với hoạt động lập pháp)*

soạn thảo và trình Quốc hội các dự án luật, các cơ quan có thẩm quyền cần có sự trả lời rõ ràng với các cử tri về những vấn đề được họ đề xuất, yêu cầu bổ sung, sửa đổi. Đối với các vấn đề bảo lưu cũng cần giải thích nguyên nhân. Không thể chỉ bày tỏ sự tiếp

thu bằng lời cảm ơn mà không giải thích. Cách làm này, đòi hỏi các chuyên gia của Quốc hội phải có kỹ năng phân tích các văn bản dưới dạng thư và đơn của cử tri gửi đến Quốc hội vì mục đích tăng cường chất lượng và hiệu quả của hoạt động lập pháp.

#### Tài liệu tham khảo:

- Rulesar Ralman: Cơ sở xã hội học pháp luật, Nxb Giáo dục, 1999.
- G. Endruweit - G. Trommsdorff: Từ điển xã hội học, Nxb Thế giới, 2002.
- Richard - T. Schaefer: Xã hội học, Nxb Thống kê, 2003.
- Văn phòng Quốc hội: Quốc hội Việt Nam những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nxb Tư pháp, 2005.
- Mai Quỳnh Nam: Nghiên cứu dư luận xã hội về hoạt động Quốc hội, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 1/2006.